

**Bộ lọc điều áp**  
**MS12-LFR**  
Số bộ phận: 535022

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                         | Giá trị                                                                                        |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                       | 12                                                                                             |
| Dòng                             | MS                                                                                             |
| bảo vệ hành động                 | Núm xoay có khóa<br>Núm xoay với khóa tích hợp<br>có thể khóa với các phụ kiện                 |
| Vị trí lắp đặt                   | dọc +/- 5°                                                                                     |
| Cổng xả nước ngưng tụ            | hoàn toàn tự động<br>hoàn toàn tự động, điều khiển bằng điện<br>quét thủ công<br>xoay thủ công |
| Cấu trúc xây dựng                | Bộ điều chỉnh bộ lọc với áp kế                                                                 |
| mức độ tách nước ngưng           | 75 %                                                                                           |
| Bộ hiển thị áp suất              | với áp kế                                                                                      |
| Độ trễ áp suất tối đa            | 0.4 bar                                                                                        |
| Môi chất vận hành                | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:4:-]<br>Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:-]<br>Khí trơ        |
| Lớp chống ăn mòn KBK             | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                         |
| Tuân thủ LABS                    | VDMA24364-B1/B2-L                                                                              |
| Nhiệt độ bảo quản                | -10 °C...60 °C                                                                                 |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4]<br>Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                   |
| Nhiệt độ trung bình              | -10 °C...60 °C                                                                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh   | -10 °C...60 °C                                                                                 |
| Kiểu gắn                         | Lắp đặt đường dây<br>với phụ kiện<br>tùy ý:                                                    |
| Vật liệu vỏ                      | Nhôm đúc áp lực<br>Hợp kim nhôm rèn                                                            |